TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/DS-ST
Ngày: 08-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Ngọc Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Hiệp;

2. Bà Vòng Cảnh Mỹ Dung.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoài– Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 2 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T; địa chỉ: đường Đoàn Văn B, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị To, sinh năm 1996; địa chỉ: đường Nguyễn Huy T, phường Đo, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 214/UQTA-VH.19 ngày 04/12/2019). Có đơn xin vắng mặt

2. Bị đơn: Ông Trương Minh S, sinh năm 1990; địa chỉ: đường Huỳnh Văn C, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án

nguyên đơn là Công ty T, bà Trần Thị T là người đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngày 21/5/2016, ông Trương Minh S có ký Hợp đồng tín dụng số 20160521-500000-3392 với Công ty T, vay số tiền 11.642.426 đồng (mười một triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng) với lãi suất 5%/tháng, để tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp, không thế chấp tài sản. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trương Minh S có trách nhiệm thanh toán cho Công ty số tiền 15.927.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 12 tháng. Theo đó, 11 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.314.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.473.000 đồng. Thanh toán hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/7/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trương Minh S đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty 03 kì với số tiền 3.942.000 đồng (trong đó số tiền gốc 2.200.281 đồng, lãi 1.741.000 đồng).

Từ ngày 01/9/2016, ông Trương Minh S không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Công ty dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay Công ty khởi kiện yêu cầu ông Trương Minh S trả cho Công ty T số tiền gốc và lãi: 11.985.000 đồng (mười một triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu như sau:

+ Về tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trương Minh S nhưng ông S vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ chứng

minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2019, nguyên đơn trình bày, ngày 21/5/2016, ông Trương Minh S đã ký với Công ty T Hợp đồng tín dụng số 20160521-500000-3392. Theo đó, Công ty T cho ông Trương Minh S vay số tiền 11.642.426 đồng (mười một triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng), mục đích vay là tiêu dùng cá nhân thời hạn vay là 12 tháng, phương thức giải ngân: Giải ngân qua thẻ ghi nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty 03 kì với số tiền 3.942.000 đồng (trong đó số tiền gốc 2.200.281 đồng, lãi 1.741.000 đồng). Kể từ ngày 01/7/2016, ông S không thanh toán bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Công ty T khởi kiện yêu cầu ông Trương Minh S phải thanh toán tổng số tiền là 11.985.000 đồng (mười một triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng), trong đó: gốc 9.442.145 đồng, lãi: 2.542.855 đồng.

Xét, ngày 21/5/2016, ông Trương Minh S đã ký với Công ty T Hợp đồng tín dụng số 20160521-500000-3392 vay số tiền 11.642.426 đồng. Ngày 21/5/2015, ông Trương Minh S và Công ty T có văn bản thỏa thuận về việc tất toán trước thời hạn, số tiền còn lại là 1.642.000 đồng, sẽ được khấu trừ vào số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 20160521-500000-3392 ngày 21/5/2016. Ngày 26/5/2016, ông Trương Minh S được giải ngân số tiền còn lại 10.000.000 đồng qua thẻ ghi nợ. Như vậy, có cơ sở xác định ông Trương Minh S đã được nhận số tiền 11.642.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20160521-500000-3392 ngày 21/5/2016. Do vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định trên nên có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 244, 227, 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 385, Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T đối với bị đơn ông Trương Minh S về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc bị đơn ông Trương Minh S phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty T số tiền 11.985.000 đồng (mười một triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng), trong đó: gốc 9.442.145 đồng, lãi: 2.542.855 đồng.

Tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/7/2020 được tính theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Trương Minh S và Công ty T cho đến khi ông Trương Minh S thi hành án xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1 Ông Trương Minh S phải nộp 599.000 đồng (năm trăm chín mươi chín nghìn đồng)

3.2 Hoàn trả cho Công ty T số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00041385 ngày 20/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

4. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Ngọc Hương